

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	8 - 9
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 33

13
CỔ
ĐẠI
VIỆ
H X

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vietcaplink (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vietcaplink được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0108156186 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/02/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 17/06/2021.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0108156186 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 17/06/2021, Công ty có Vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng tương ứng với 5.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

2. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tại ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Tạ Thanh Thao	Chủ tịch HĐQT
- Ông Bùi Mạnh Linh	Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên HĐQT

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Phạm Minh Tiến	Giám đốc

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

7. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

8. Ý kiến của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC



PHẠM MINH TIẾN

Số: 66/2022/BCKT-PKF.VPC

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc****Công ty Cổ phần Vietcaplink**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Vietcaplink được lập ngày 31 tháng 03 năm 2022, bao gồm Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 07 đến trang 33 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vietcaplink chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vietcaplink có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Vietcaplink được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vietcaplink cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, phát hành ngày 16 tháng 06 năm 2021. Ý kiến kiểm toán của kiểm toán viên tiền nhiệm là ý kiến chấp nhận toàn phần.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Nguyễn Hồng Quang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0576-2018-242-1

Nguyễn Hoàng Hà
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0740-2018-242-1

3440
ÔNG
NHIỆM
PKF
HỆT I
XUÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		167.261.132.087	20.615.527.541
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	18.660.643.367	706.462.520
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		142.740.336.780	18.609.565.021
Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	146.695.822.172	18.609.565.021
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	5.2	(3.955.485.392)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.855.725.577	1.299.500.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	18.700.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	133	5.4	5.837.025.577	1.299.500.000
Hàng tồn kho	140		-	-
Hàng tồn kho	141		-	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.426.363	-
Thuế GTGT được khấu trừ	151		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	152	5.5	4.426.363	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		548.656.665	-
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		-	-
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dài hạn khác	260	5.5	548.656.665	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	300		167.809.788.752	20.615.527.541

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
NỢ PHẢI TRẢ	400		101.333.097.171	17.277.544.494
Nợ ngắn hạn	410		101.333.097.171	17.277.544.494
Phải trả người bán ngắn hạn	411	5.6	687.407	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	412		-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	413	5.8	2.548.923.470	-
Phải trả người lao động	414		174.238.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	415	5.9	51.972.711.272	8.343.700.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	416	5.7	46.636.537.022	8.933.844.494
Nợ dài hạn	420		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	500	5.10	66.476.691.581	3.337.983.047
Vốn góp của chủ sở hữu	511		50.000.000.000	4.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	512		376.550.000	-
Vốn khác của chủ sở hữu	513		8.555.824.480	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	517		7.544.317.101	(662.016.953)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	600		167.809.788.752	20.615.527.541

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU



BÙI QUỲNH TRANG

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



BÙI QUỲNH TRANG

GIÁM ĐỐC



PHẠM MINH TIẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	2.638.236.490	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	20.227.272	-
Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và cung cấp DV	10		2.618.009.218	-
Giá vốn hàng bán	11	6.3	796.879.500	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.821.129.718	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	22.941.535.537	1.037.477.575
Chi phí tài chính	22	6.5	11.572.185.034	686.052.385
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		704.589.833	128.117.372
Chi phí quản lý kinh doanh	24	6.6	2.400.757.844	2.492.800
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.789.722.377	348.932.390
Thu nhập khác	31	6.7	61.286.342	-
Chi phí khác	32	6.8	182.910.029	-
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(121.623.687)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.668.098.690	348.932.390
Chi phí thuế TNDN	51	6.10	2.461.764.636	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		8.206.334.054	348.932.390

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU



BÙI QUỲNH TRANG

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



BÙI QUỲNH TRANG

GIÁM ĐỐC



PHẠM MINH TIẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		309.688.864.503	12.051.580.070
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(414.242.856.070)	(30.450.509.857)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.711.233.679)	(128.117.372)
Tiền lãi vay đã trả	04		(654.544.703)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(16.649.273)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		102.524.088.339	8.330.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(64.225.224.357)	(22.148.249)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(68.637.555.240)	(10.219.195.408)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23		(246.100.161.394)	-
Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24		241.100.171.394	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25		1.656.659.079	133.062.777
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.343.330.921)	133.062.777
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		15.562.374.480	2.500.000.000
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	423.051.266.152	21.706.991.747
Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính	34	7.2	(348.678.573.624)	(13.423.432.466)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		89.935.067.008	10.783.559.281
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		17.954.180.847	697.426.650
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		706.462.520	9.035.870
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		18.660.643.367	706.462.520

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU



BÙI QUỲNH TRANG

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



BÙI QUỲNH TRANG

GIÁM ĐỐC



PHẠM MINH TIẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vietcaplink được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0108156186 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/02/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 17/06/2021.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0108156186 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 17/06/2021, Công ty có Vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng tương ứng với 5.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Lĩnh vực hoạt động

Đầu tư tài chính, kinh doanh chứng khoán.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động kinh doanh chính của Công ty

- Hoạt động tư vấn đầu tư tài chính;
- Mua bán chứng khoán kinh doanh;
- Hoạt động đạo tạo.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Trụ sở

Công ty có trụ sở tại: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

4.1 Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, yêu cầu Ban Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau: Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

4.4 Nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.5 Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

4.6 Tài sản khác

Tài sản khác bao gồm các khoản chi phí trả trước, thuê và các khoản phải thu Nhà nước.

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian phân bổ các chi phí phát sinh được ghi nhận vào chi phí trả trước không quá 03 năm.

4.7 Nợ phải trả

Các khoản Nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

4.8 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

4.9 Chi phí đi vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

4.10 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm: chi phí lãi vay và chi phí phải trả khác. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

4.12 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

4.13 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

4.14 Chi phí hoạt động tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

4.15 Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Hàng hóa, dịch vụ do Công ty sản xuất và cung cấp chịu mức thuế suất thuế GTGT: 10%

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp:

Thu nhập chịu thuế được tính dựa trên kết quả hoạt động trong kỳ và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được chấp nhận là chi phí hợp lý, hợp lệ cho mục đích tính thuế.

Thuế suất thuế TNDN trong năm của Công ty: 20%

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là chi phí thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

4.16 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

		31/12/2021	01/01/2021
		(VND)	(VND)
Tiền mặt tại quỹ	(i)	370.638.010	124.400.000
Tiền gửi ngân hàng	(ii)	16.566.912.395	580.504.707
Tiền gửi tại công ty chứng khoán	(iii)	1.723.092.962	1.557.813
Cộng		18.660.643.367	706.462.520
(i) Số dư tiền mặt tại quỹ tại ngày 31/12/2021 bao gồm:			
		Nguyên tệ	VND
Đồng Việt Nam			370.638.010
Cộng			370.638.010
(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 31/12/2021 bao gồm:			
		Nguyên tệ	VND
Đồng Việt Nam			16.566.912.395
<i>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ</i>			43.106.684
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1</i>			16.517.339.502
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công</i>			6.466.209
Cộng			16.566.912.395
(iii) Số dư tiền gửi công ty chứng khoán tại ngày 31/12/2021 bao gồm:			
		Nguyên tệ	VND
Đồng Việt Nam			1.723.092.962
<i>Công ty Cổ phần chứng khoán KBS</i>			1.722.444.865
<i>Công ty Cổ phần chứng khoán MBS</i>			8.164
<i>Công ty Cổ phần chứng khoán Pinetree</i>			97.360
<i>Công ty Cổ phần chứng khoán SSI</i>			318.589
<i>Công ty Cổ phần chứng khoán VPS</i>			25.112
<i>Công ty Cổ phần chứng khoán AGRISECO</i>			198.872
Cộng			1.723.092.962

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.2. Chứng khoán kinh doanh

	Mã CK	31/12/2021			01/01/2021		
		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Tổng giá trị cổ phiếu		146.695.822.172	157.287.047.000	(3.955.485.392)	18.609.565.021	21.625.249.000	-
Danh mục cổ phiếu Vietcaplink đầu tư		92.121.982.125	99.963.427.000	(1.972.911.825)	18.609.565.021	21.625.249.000	-
Cổ phiếu Tập đoàn Đào Việt	BVH	-	-	-	4.091.506.080	4.573.800.000	-
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	DHC	-	-	-	246.409.060	304.500.000	-
Cổ phiếu Công ty Cổ phần FPT	FPT	-	-	-	7.015.057.233	7.204.290.000	-
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	REE	707.119	1.382.000	-	3.923.669.977	4.817.659.000	-
Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	TCB	31.651.647.217	32.500.000.000	-	3.332.922.671	4.725.000.000	-
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HPG	18.929.131.604	17.729.440.000	(1.199.691.604)	-	-	-
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	FMC	10.399.054.309	13.000.000.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đứ	SZC	13.014.962.870	18.557.200.000	-	-	-	-
Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	MIG	7.171.541.211	6.565.905.000	(605.636.211)	-	-	-
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	TV2	7.119.853.785	7.942.000.000	-	-	-	-
Cổ phiếu Công ty Cổ phần PVI	PVI	3.835.084.010	3.667.500.000	(167.584.010)	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã CK	31/12/2021			01/01/2021		
		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
		VND	VND	VND	VND	VND	VND
Danh mục cổ phiếu Hợp tác kinh doanh BCC		54.573.840.047	57.323.620.000	(1.982.573.567)	-	-	-
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HPG	14.520.969.775	14.105.600.000	(415.369.775)	-	-	-
Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	TCB	24.179.411.257	23.520.000.000	(659.411.257)	-	-	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	SZC	7.868.498.420	12.600.400.000	-	-	-	-
Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	MIG	6.817.929.583	5.955.345.000	(862.584.583)	-	-	-
Cổ phiếu Công ty Cổ phần PVI	PVI	1.184.577.952	1.139.370.000	(45.207.952)	-	-	-
Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	MBB	1.378.275	1.445.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	DBC	1.074.785	1.460.000	-	-	-	-
Cộng		146.695.822.172	157.287.047.000	(3.955.485.392)	18.609.565.021	21.625.249.000	-

Giá trị hợp lý của các chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá đóng cửa của các chứng khoán này trên sàn HNX và HOSE tại ngày 01/01/2021 và 31/12/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.3. Trả trước cho người bán

	31/12/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
a. Ngắn hạn	18.700.000	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Lumos Việt Nam	18.700.000	-
b. Dài hạn	-	-
Cộng	18.700.000	-

5.4. Phải thu khác

	31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	5.837.025.577	-	1.299.500.000	-
Tạm ứng	-	-	1.299.500.000	-
Phải thu khoản cho vay Ông Tạ Quang Hưng	5.000.000.000	-	-	-
Phải thu tiền lãi cho vay	630.675.577	-	-	-
Cầm cố, ký cược, ký quỹ	206.350.000	-	-	-
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	5.837.025.577	-	1.299.500.000	-

5.5. Tài sản khác

	31/12/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
a. Ngắn hạn	4.426.363	-
Công cụ dụng cụ, đồ dùng văn phòng	4.426.363	-
b. Dài hạn	548.656.665	-
Công cụ dụng cụ, đồ dùng văn phòng	101.742.999	-
Chi phí sửa chữa văn phòng	446.913.666	-
Cộng	553.083.028	-

5.6. Phải trả người bán

	31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	687.407	687.407	-	-
Tổng công ty Cổ phần bưu chính Viettel	687.407	687.407	-	-
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	687.407	687.407	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.7. Vay và nợ thuê tài chính

	01/01/2021 (VND)		Tăng trong năm		Giảm trong năm		31/12/2021 (VND)	
	Giá trị	Khả năng trả nợ					Giá trị	Khả năng trả nợ
a. Gốc vay ngắn hạn	8.933.844.494	8.933.844.494	425.051.266.152	387.348.573.624	46.636.537.022	46.636.537.022	46.636.537.022	46.636.537.022
Công ty Cổ phần chứng khoán KBS	-	-	16.489.809.167	16.489.809.167	-	-	-	-
Công ty Cổ phần chứng khoán MBS	-	-	1.364.337.998	1.364.337.998	-	-	-	-
Công ty Cổ phần chứng khoán Pinetree	-	-	22.386.389.880	19.885.967.344	2.500.422.536	2.500.422.536	2.500.422.536	2.500.422.536
Công ty Cổ phần chứng khoán SSI	7.242.734.646	7.242.734.646	201.669.614.369	184.021.346.197	24.891.002.818	24.891.002.818	24.891.002.818	24.891.002.818
Công ty Cổ phần chứng khoán VPS	691.109.848	691.109.848	96.291.652.822	82.737.651.002	14.245.111.668	14.245.111.668	14.245.111.668	14.245.111.668
Công ty Cổ phần chứng khoán AGRISECO	-	-	1.411.012.144	1.411.012.144	-	-	-	-
Vay cá nhân	1.000.000.000	1.000.000.000	85.438.449.772	81.438.449.772	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
b. Gốc vay dài hạn	-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng	8.933.844.494	8.933.844.494	425.051.266.152	387.348.573.624	46.636.537.022	46.636.537.022	46.636.537.022	46.636.537.022

	01/01/2021 (VND)		31/12/2021 (VND)	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
c. Phân loại gốc vay dài hạn đến hạn trả tại thời điểm lập BCTC				
d. Số dư tại thời điểm lập BCTC	8.933.844.494	8.933.844.494	46.636.537.022	46.636.537.022
d.1 Vay và nợ ngắn hạn (d.1 = a + c)	8.933.844.494	8.933.844.494	46.636.537.022	46.636.537.022
d.2 Vay và nợ dài hạn (d.2 = b - c)	-	-	-	-

e. Số dư và giao dịch với các đối tượng cho vay là các bên liên quan chi tiết tại mục thuyết minh số 8.3

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2021 (VND)	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2021 (VND)
Thuế giá trị gia tăng	-	125.970.562	90.536.880	35.433.682
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.461.764.636	16.649.273	2.445.115.363
Thuế thu nhập cá nhân	-	252.412.101	184.037.676	68.374.425
Các loại thuế, phí khác	-	5.273.521	5.273.521	-
Cộng	-	2.845.420.820	296.497.350	2.548.923.470

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.9. Phải trả khác

	31/12/2021	01/01/2021
	(VND)	(VND)
a. Ngắn hạn	51.972.711.272	8.343.700.000
Phải trả tiền vốn góp hợp tác kinh doanh	44.930.000.000	-
Phải tiền lãi về hợp tác kinh doanh	6.810.796.820	-
Chi phí phải trả	231.914.452	-
Phải trả về số tiền đã mượn của các cá nhân	-	8.330.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	13.700.000
b. Dài hạn	-	-
Cộng	51.972.711.272	8.343.700.000
c. Chi tiết đối tượng phải trả khác là các bên liên quan tại mục thuyết minh số 8.3		



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.10. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	1.500.000.000	-	-	(1.010.949.343)	489.050.657
Tăng vốn trong năm trước	2.500.000.000	-	-	-	2.500.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	348.932.390	348.932.390
Số dư cuối năm trước/đầu năm nay	4.000.000.000	-	-	(662.016.953)	3.337.983.047
Tăng vốn trong năm nay	46.000.000.000	376.550.000	8.555.824.480	-	54.932.374.480
Lãi trong năm nay	-	-	-	8.206.334.054	8.206.334.054
Số dư cuối năm	50.000.000.000	376.550.000	8.555.824.480	7.544.317.101	66.476.691.581

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021
Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2021	01/01/2021
	(VND)	(VND)
Ông Bùi Mạnh Linh	4.339.030.000	1.000.000.000
Ông Nguyễn Trọng Phát	1.000.000.000	1.000.000.000
Ông Tạ Thanh Thao	4.828.590.000	1.000.000.000
Ông Phạm Minh Tiến	2.798.890.000	1.000.000.000
Ông Nguyễn Trung Hiếu	3.858.020.000	-
Ông Trịnh Văn Hiệu	3.254.970.000	-
Ông Phạm Thị Minh Loan	3.000.000.000	-
Ông Tạ Quang Hưng	5.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Bảo Trang	2.628.590.000	-
Các đối tượng khác	19.291.910.000	-
Cộng	50.000.000.000	4.000.000.000

Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	400.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	400.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	400.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	400.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	400.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND/Cổ phiếu	
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu	

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Doanh thu bán hàng hóa	1.818.180	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.636.418.310	-
Cộng	2.638.236.490	-

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Giảm giá dịch vụ cung cấp	20.227.272	-
Cộng	20.227.272	-

6.3 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Giá vốn bán hàng	1.860.000	-
Giá vốn cung cấp dịch vụ	795.019.500	-
Cộng	796.879.500	-

6.4 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.077.334.654	162.777
Lãi từ hoạt động kinh doanh BCC	20.654.200.883	-
Lãi bán các khoản đầu tư	-	904.414.798
Cổ tức, lợi nhuận được chia	210.000.000	132.900.000
Cộng	22.941.535.537	1.037.477.575

6.5 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Lãi tiền vay	704.589.833	128.117.372
Lỗ từ hoạt động kinh doanh BCC	8.894.683.376	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	585.949.564
Dự phòng/ hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	1.972.911.825	(47.670.000)
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	19.655.449
Cộng	11.572.185.034	686.052.385

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

6.6 Chi phí quản lý kinh doanh

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
a. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.400.757.844	2.492.800
Chi phí nhân viên	1.304.019.820	-
Chi phí vật liệu	9.045.452	-
Chi phí đồ dùng, công cụ dụng cụ	158.261.581	-
Thuế, phí, lệ phí	2.000.000	2.000.000
Chi phí bằng tiền khác	927.430.991	492.800
b. Chi phí bán hàng	-	-
c. Các khoản ghi giảm Chi phí quản lý kinh doanh	-	-
Cộng	2.400.757.844	2.492.800

6.7 Thu nhập khác

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Các khoản thu nhập khác	61.286.342	-
Cộng	61.286.342	-

6.8 Chi phí khác

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Tiền phạt chậm nộp thuế	3.029.451	-
Các khoản chi phí khác	179.880.578	-
Cộng	182.910.029	-

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	169.167.033	-
Chi phí nhân công	2.099.039.320	-
Chi phí khác bằng tiền	1.254.990.686	2.492.800
Cộng	3.523.197.039	2.492.800

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành		
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.668.098.690	348.932.390
- Các khoản điều chỉnh tăng (giảm)	2.512.761.445	-
<i>Chi phí không hợp lý hợp lệ</i>	149.358.112	-
<i>Lãi lỗ chưa thực hiện</i>	2.363.403.333	-
- Thu nhập chịu thuế	13.180.860.135	348.932.390
- Thu nhập miễn thuế	(210.000.000)	(132.900.000)
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	(210.000.000)	(132.900.000)
- Chuyển lỗ năm trước	(662.036.953)	(216.032.390)
- Thu nhập tính thuế	12.308.823.182	-
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.461.764.636	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành của năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.461.764.636	-

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**7.1. Tiền thu từ đi vay**

Tiền thực thu từ đi vay theo kế ước thông thường	423.051.266.152 VND
Tiền vay thu từ việc chuyển đổi tiền cá nhân cho mượn	2.000.000.000 VND
Cộng	425.051.266.152 VND

7.2. Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính

Tiền thực trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	348.678.573.624 VND
Tiền chuyển đổi từ vốn vay sang vốn góp chủ sở hữu	38.670.000.000 VND
Cộng	387.348.573.624 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

8.1 Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty có thể có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch vay, trả nợ gốc vay, mua, bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Công ty không đầu tư cổ phiếu, trái phiếu nên không có rủi ro về giá cổ phiếu, trái phiếu.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng và công ty chứng khoán

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Dưới 1 năm	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
Ngày 31/12/2021			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.660.643.367	-	18.660.643.367
Phải thu khách hàng	-	-	-
Đầu tư	146.695.822.172	-	146.695.822.172
Phải thu khác	5.855.725.577	-	5.855.725.577
Tài sản tài chính khác	-	-	-
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(3.955.485.392)	-	(3.955.485.392)
Tổng cộng	167.256.705.724	-	167.256.705.724
Ngày 31/12/2021			
Các khoản vay và nợ	46.636.537.022	-	46.636.537.022
Phải trả người bán	687.407	-	687.407
Phải trả, phải nộp khác	51.972.711.272	-	51.972.711.272
Tổng cộng	98.609.935.701	-	98.609.935.701
Chênh lệch thanh khoản thuần	68.646.770.023	-	68.646.770.023
Ngày 01/01/2021			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	706.462.520	-	706.462.520
Phải thu khách hàng	-	-	-
Đầu tư	18.609.565.021	-	18.609.565.021
Phải thu khác	-	-	-
Tài sản tài chính khác	-	-	-
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-	-
Tổng cộng	19.316.027.541	-	19.316.027.541
Ngày 01/01/2021			
Các khoản vay và nợ	8.933.844.494	-	8.933.844.494
Phải trả người bán	-	-	-
Phải trả, Phải nộp khác	8.343.700.000	-	8.343.700.000
Tổng cộng	17.277.544.494	-	17.277.544.494
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.038.483.047	-	2.038.483.047

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

(iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2021	01/01/2021	31/12/2021	01/01/2021
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Các khoản cho vay và phải thu	5.855.725.577	-	5.855.725.577	-
<i>Phải thu khách hàng</i>	-	-	-	-
<i>Các khoản phải thu khác</i>	5.855.725.577	-	5.855.725.577	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	165.356.465.539	19.316.027.541	175.947.690.367	22.331.711.520
<i>Chứng khoán kinh doanh</i>	146.695.822.172	18.609.565.021	157.287.047.000	21.625.249.000
<i>Đầu tư dài hạn</i>	-	-	-	-
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	18.660.643.367	706.462.520	18.660.643.367	706.462.520
Tổng cộng	342.424.382.232	38.632.055.082	363.606.831.888	44.663.423.040
Nợ phải trả tài chính				
Nợ phải trả tài chính				
<i>Vay và nợ</i>	46.636.537.022	8.933.844.494	46.636.537.022	8.933.844.494
<i>Phải trả người bán</i>	687.407	-	687.407	-
<i>Phải trả khác</i>	51.972.711.272	8.343.700.000	51.972.711.272	8.343.700.000
Tổng cộng	98.609.935.701	17.277.544.494	98.609.935.701	17.277.544.494

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2021 và ngày 01/01/2021. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

8.2 Báo cáo bộ phận

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là mua bán chứng khoán kinh doanh, do đó Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận thứ yếu (theo khu vực địa lý).

8.3 Thông tin về các bên có liên quan

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có số dư chủ yếu với các bên liên quan như được trình bày dưới đây:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Khoản mục công nợ	Số dư tại 31/12/2021 (VND)
Bùi Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	Phải trả khác	200.000.000
Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên HĐQT	Phải trả khác	150.000.000
Phạm Minh Tiến	Giám đốc	Phải trả khác	500.000.000

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như được trình bày dưới đây:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Số tiền (VND)
Bùi Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	Nhận gốc vay	40.970.000.000
		Chuyển từ vốn vay sang vốn góp hợp tác kinh doanh	3.300.000.000
		Chuyển từ vốn vay sang vốn góp của chủ sở hữu	38.670.000.000
		Cho vay	7.698.300.000
		Thu lại gốc cho vay	7.698.300.000
		Thu tiền lãi cho vay	147.936.197
Nguyễn Trọng Phát	Thành viên HĐQT	Nhận gốc vay	3.000.000.000
		Trả gốc vay	3.000.000.000
		Cho vay	1.399.500.000
		Thu lại gốc cho vay	1.399.500.000
		Thu tiền lãi cho vay	73.310.795
Phạm Minh Tiến	Giám đốc	Cho vay	8.587.592.467
		Thu lại gốc cho vay	8.587.592.467
		Thu tiền lãi cho vay	221.088.867

Thu nhập của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2021 là 171.158.167 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETCAPLINK

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thăng Long, 98A Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

8.4 Những sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

8.5 Thông tin so sánh

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU



BÙI QUỲNH TRANG

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



BÙI QUỲNH TRANG

GIÁM ĐỐC



PHẠM MINH TIẾN

